TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-12-2025
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên.
Bà Nguyễn Thị Chung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thư, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1992; số định danh cá nhân: 038192003 …; Hộ chiếu số: C6990 …. Xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Tầng … số …, số …., đường V, quận T, thành phố T, Đài Loan.

Người được ủy quyền của chị Đặng Thị L về việc giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Chị Nguyễn Trần Như Q, sinh năm 2003 (Theo Giấy ủy quyền ngày 01/10/2025).

Địa chỉ: Số …, ngõ …, phường P, thành phố Hà Nội;

2. Bị đơn: Anh Lê Xuân H; sinh năm 1990; số định danh cá nhân: 038090042 …; Hộ chiếu số: C69991 …. Xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa;

Địa chỉ hiện nay: Số …, đường Q, quận Đ, thành phố T, Đài Loan.

Người được ủy quyền của anh Lê Xuân H về việc giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Chị Đặng Ánh N, sinh năm 2003 (Theo ủy quyền ngày 04/11/2025).

Địa chỉ: Số …, ngõ …, phường P, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2025, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Đặng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Lê Xuân H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa theo số 11/2015 ngày 31/3/2015.

Sau khi kết hôn, chị Đặng Thị L và anh Lê Xuân H chung sống hạnh phúc được một thời gian; do điều kiện kinh tế khó khăn hai vợ chồng lần lượt đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, mặc dù vợ chồng cùng ở bên Đài Loan nhưng không ở cùng nhau và cũng từ thời điểm vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai người không thể hòa hợp được, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn như ban đầu; hơn nữa vì khoảng cách địa lý xa xôi, gây khó khăn cho cả hai khi giải quyết việc gia đình, khiến cuộc sống hôn nhân vợ chồng bế tắc; mặc dù, vợ chồng nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, hai bên gia đình động viên nhưng cũng không có kết quả, điều này làm ảnh hưởng đến cuộc sống của hai bên và con cái. Nay chị Linh nhận thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Xuân H để chị được sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Quỳnh A, sinh ngày 01/11/2015; Hiện nay cháu Lê Quỳnh A đang ở với ông bà nội là ông Lê Xuân H và bà Lê Thị H ở thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa; chị L đề nghị ly hôn giao con cho anh Lê Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian anh H đang lao động ở nước ngoài thì đề nghị Tòa án tạm giao cho ông bà nội, khi nào anh H về nước sẽ đón cháu về nuôi dưỡng, để không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt của cháu.

Về cấp dưỡng: Chị L đề nghị mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng, trường hợp anh H không đồng ý với mức cấp dưỡng đó thì chị L đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 04/11/2025 bị đơn là anh Lê Xuân H trình bày:

Anh Lê Xuân H và chị Đặng Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01/2015 ngày 31/3/2015.

Trong quá trình chung sống anh Lê Xuân H và chị Đặng Thị L chung sống hạnh phúc được một thời gian; về sau do điều kiện kinh tế khó khăn hai vợ chồng lần lượt đi Đài Loan xuất khẩu lao động, mặc dù vợ chồng cùng làm việc ở bên Đài Loan nhưng không ở cùng nhau, mỗi người ở mỗi nơi và cũng từ thời điểm vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai người không thể hòa hợp được, không có tiếng nói chung,

tình cảm vợ chồng không còn như ban đầu; hơn nữa vì khoảng cách địa lý xa xôi, gây khó khăn cho cả hai khi giải quyết việc gia đình, khiến cuộc sống hôn nhân vợ chồng bế tắc; mặc dù, vợ chồng nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, hai bên gia đình động viên nhưng cũng không có kết quả, điều này làm ảnh hưởng đến cuộc sống của hai vợ chồng và con cái. Nay anh H nhận thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn với chị L để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Quỳnh A, sinh ngày 01/11/2015; Hiện nay cháu Lê Quỳnh A đang ở với ông bà nội là ông Lê Xuân H và bà Lê Thị H ở thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa; anh H đề nghị ly hôn giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian anh H đang lao động ở nước ngoài anh nhờ ông bà nội, khi nào anh H về nước sẽ đón cháu về nuôi dưỡng, để không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt của cháu.

Về cấp dưỡng: Anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Xuân H đề nghị cho vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa giải quyết ly hôn giữa anh và chị Đặng Thị Lh; anh H ủy quyền của chị Đặng Ánh N, đại diện nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và giao lại cho anh H.

Biên bản xác minh, ông Lê Xuân H (bố đẻ anh H) trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Xuân H và chị Đặng Thị L kết hôn với nhau năm 2015, việc kết hôn do hai anh chị tự nguyện quyết định, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa; sau khi kết hôn thì vợ chồng anh H sống chung cùng vợ chồng ông bà tôi; đến tháng 5/2015 chị L đi lao động xuất khẩu ở Đài Loan, tháng 8/2022 anh H đi lao động xuất khẩu ở Đài Loan; địa chỉ cụ thể của anh chị bên Đài loan tôi không được biết; sau khi kết hôn cuộc sống gia đình anh chị hạnh phúc cho đến tháng 9/2025 chị L về nước thăm gia đình có nói với ông bà tôi là vợ chồng không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, bất đồng và xin phép ông bà cho vợ chồng anh chị ly hôn.

Hiện nay anh H thường xuyên liên lạc về cho ông bà tôi và có nói về vấn đề ly hôn của vợ chồng; tôi cũng động viên vợ chồng nên hàn gắn để cùng nuôi dạy con chung; nay anh H, chị L vẫn nhất quyết ly hôn thì do anh chị tự quyết định.

Về con: Anh H, chị L có 01 con chung là cháu Lê Quỳnh A, sinh ngày 01/11/2015, hiện nay đang ở với ông bà tôi; qua điện thoại anh H, chị L việc ly hôn anh Hữu là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quỳnh A và ông bà tôi cũng nhất trí nuôi dưỡng cháu Lê Quỳnh A cho đên khi anh H về nước chúng tôi sẽ giao lại cháu Quỳnh A cho anh H; chi phí nuôi dưỡng cháu Quỳnh A do ông bà tôi và anh H tự thỏa thuận, tôi không có yêu cầu gì.

Về tài sản: Ông bà tôi không biết vợ chồng anh chị có những tài sản gì chung và cũng không quản lý tài sản gì của anh chị.

Việc Tòa án đến làm việc tôi sẽ có trách nhiệm thông báo nội dung buổi làm việc cho anh H.

Ý kiến của cháu Lê Quỳnh A: Bố cháu là Lê Xuân Hvà mẹ Đặng Thị Linh đang lao động xuất khẩu tại Đài Loan; hiện nay cháu đang ở với ông bà nội tại thôn N, xã T; nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu tiếp tục ở với ông bà nội, khi nào bố cháu về nước thì cháu ở với bố.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tại phiên tòa sơ thẩm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc thực hiện các thủ tục kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51; 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị L; xử cho chị Đặng Thị L ly hôn với anh Lê Xuân H; về con chung: Giao cháu Lê Quỳnh A cho anh Lê Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Đặng Thị L, bị đơn anh Lê Xuân H hiện nay đều đang làm việc sinh sống tại Đài Loan (bị đơn anh Lê Xuân H trước khi đi lao động ở Đài Loan cư trú xã T, tỉnh Thanh Hóa) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa, theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Chị Đặng Thị L và anh Lê Xuân H hiện nay đều đang làm việc tại Đài Loan và đều có đề nghị xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải; do đó các văn bản tố tụng đều được giao qua người người được ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng của là chị Nguyễn Trần Như Q và chị Đặng Ánh N theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Đặng Thị L và bị đơn anh Lê Xuân H đều có đề nghị xin xử vắng mặt; do đó Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Lê Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn, đăng ký kết hôn số 11/2015 ngày 31/3/2015 là hôn nhân hợp pháp.

Trong lời khai, các tài liệu gửi đến Tòa án, chị Đặng Thị L và anh Lê Xuân H đều trình bày vợ chồng đã có không sống chung cùng nhau; tháng 5/2015 chị Linh đi sang Đài Loan, tháng 8/2022 anh H đi sang Đài Loan, sang Đài Loan anh chị không sống cùng nhau; vợ chồng có mâu thuẫn và ly thân một thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau, bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai người không thể hòa hợp được, vợ chồng nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, hai bên gia đình động viên nhưng cũng không có kết quả, chị L có đơn khởi kiện ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn; xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị L được ly hôn anh Lê Xuân H.

[2.2]. Về con: Chị Đặng Thị L và anh Lê Xuân H có 01 con chung là cháu Lê Quỳnh A, sinh ngày 01/11/2015; theo bản tự khai chị L và anh H nộp cho Tòa án thỏa thuận việc nuôi con chung là giao cho anh Lê Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quỳnh A, việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp nguyện vọng của cháu Lê Quỳnh A là được ở với bố, nên chấp nhận sự thỏa thuận đó; khi chị L và anh H đi sang Đài Loan cháu Lê Quỳnh A ở với ông bà nội là ông Lê Xuân H, bà Lê Thị H ở thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa, nay giao cháu Lê Quỳnh A cho anh H con trực tiếp nuôi dưỡng, anh H vẫn đang lao động bên Đài Loan nên cháu Lê Quỳnh A vẫn tiếp tục ở với ông bà nội, khi anh H về nước ông bà nội sẽ giao lại cháu Lê Quỳnh A cho anh Hữu cũng là phù hợp với ý kiến của ông H và cháu Lê Quỳnh A.

Về cấp dưỡng: Anh Lê Xuân H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung, xét việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh H là tự nguyện nên được chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Đặng Thị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị L.

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị L ly hôn anh Lê Xuân H.

Về con: Công nhận chị Đặng Thị L và anh Lê Xuân H có 01 con chung là cháu Lê Quỳnh A, sinh ngày 01/11/2015; giao anh Lê Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Quỳnh A; chị Đặng Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, anh Lê Xuân H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Xuân H không yêu cầu chị Đặng Thị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Đặng Thị L và anh Lê Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Đặng Thị L chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu số ký hiệu BLTU/23E số 0002527 ngày 03/11/2025 (Chị Đặng Thị L đã thi hành xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị L và anh Lê Xuân H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- CQ thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng